

Bản án số: 396/2024/DS-PT

Ngày 19-9-2024

V/v tranh chấp giao dịch hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 263/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc: Tranh chấp giao dịch hụi.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2024/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 226/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Thạch Thị T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Huỳnh Thị Cẩm L, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Giã Văn H1, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Giã Văn H1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/01/2024, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Thạch Thị T trình bày:

Ngày 05/4/2022 âm lịch, vợ chồng chị có mở một dây hụi mệnh giá 2.000.000đ, gồm 32 chung, mỗi tháng khai một kỳ, bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Giã Văn H1 tham gia 01 chung, đóng được 02 kỳ thì bỏ thăm hốt hụi, số tiền hốt hụi là 41.410.000đ (có giấy cam kết nhận tiền hụi ngày 15/6/2022). Sau khi hốt hụi, vợ chồng bà L có đóng hụi chết lại được 15 kỳ thì ngưng, hiện còn nợ hụi chết chưa đóng 14 kỳ bằng 28.000.000đ và nợ 500.000đ của tháng 08/2023, tổng cộng là 28.500.000đ.

Từ nội dung trên, bà yêu cầu bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Giã Văn H1 phải có nghĩa vụ trả cho vợ, chồng bà tổng số tiền hụi là 28.500.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Giã Văn H1 vắng mặt không rõ lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2024/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn H – buộc bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Giã Văn H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh H1 tổng số tiền 28.500.000đ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm L và ông Giã Văn H1 phải chịu 1.425.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Đỗ Văn H không phải chịu án phí, ngày 07 tháng 3 năm 2024, anh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 713.000đ theo biên lai số: 4649 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 ông Giã Văn H1 kháng cáo không đồng ý với Bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2024/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, nội dung kháng cáo cho rằng đây là nợ riêng của bà Huỳnh Thị Cẩm L chứ ông không liên quan, ông và bà L đã ly hôn nên ông không liên quan đến việc trả nợ của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Giã Văn H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận thanh toán số tiền hụi 28.500.000 đồng và cho rằng trong cuộc sống vợ chồng thì bà L tự chi tiêu, ông hoàn toàn không biết việc bà Huỳnh Thị Cẩm L nợ hụi ông Đỗ Văn H. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Thạch Thị T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Giã Văn H1, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Giã Văn H1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 154/2024/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Giã Văn H1 còn trong hạn luật định. Nội dung kháng cáo: Ông Giã Văn H1 không đồng ý phân trách nhiệm liên đới thanh toán nợ, ông cho là không biết việc giao dịch hụi giữa bà L và ông Đỗ Văn H.

[2] Xét kháng cáo của ông Giã Văn H1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải vợ chồng ngày 06/6/2023 bà L xác định nợ chồng nợ tiền hụi là 198.000.000 đồng và nợ tiền vay Ngân hàng là 100.000.000 đồng, còn ông Giã Văn H1 cho rằng nợ tiền hụi là 25.000.000 đồng của bà Á, tiền vay Ngân hàng 100.000.000 đồng. Kết quả phiên hòa giải về tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, nhưng chưa được làm rõ phần nợ theo trình bày của hai bên và nghĩa vụ trách nhiệm thanh toán nợ. Cùng ngày 06/6/2023 ông Giã Văn H1 và bà Huỳnh Thị Cẩm L lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản do ông, bà ký không có sự đồng ý của các chủ nợ tham gia ký kết.

Trong thời gian giao dịch hụi với ông Đỗ Văn H thì ông Giã Văn H1 và bà Huỳnh Thị Cẩm L là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn, sống chung cùng nhà. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 109/2023/QĐCNTTLH ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời không đặt ra giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Quyết định công nhận thuận tình ly hôn trên được ban hành trước khi Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp giao dịch hụi giữa nguyên đơn và bị đơn.

Hiện nay ông Giã Văn H1 và bà Huỳnh Thị Cẩm L đã ly hôn nhưng đây là giao dịch do bà Huỳnh Thị Cẩm L thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của ông bà còn tồn tại. Việc bà L chơi hụi năm 2022 là nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và tạo ra nguồn thu nhập chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Bà T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng bà L hốt hụi để cất nhà.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về việc vợ, chồng phải chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, án sơ thẩm buộc ông Giã Văn H1 và bà Huỳnh Thị Cẩm L cùng liên đới thanh toán cho nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Tuy nhiên án sơ thẩm có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm, do ông Giã Văn H1, bà Huỳnh Thị Cẩm L đã thuận tình ly hôn trước khi xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp tiền hụi. Do đó việc buộc ông, bà liên đới thanh toán số tiền 28.500.000 đồng sẽ gặp trở ngại cho việc thi hành bản án, nên phải phân định cụ thể số tiền ông, bà có nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy không cần thiết phải sửa án sơ thẩm mà chỉ cần điều chỉnh cách tuyên buộc mỗi người trả 1/2 số nợ 28.500.000 đồng. Cụ thể ông Giã Văn H1, bà Huỳnh Thị Cẩm L mỗi người phải thanh toán cho ông Đỗ Văn H số tiền 14.250.000 đồng là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Giã Văn H1 là người kháng cáo cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Giã Văn H1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm dân sự số 154/2024/DS-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

[7] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Giã Văn H1 và bà Huỳnh Thị Cẩm L phải chịu, do ông bà đã ly hôn vì vậy phải chịu án phí cụ thể mỗi người là 712.500 đồng. Nguyên đơn ông Đỗ Văn H không phải chịu đã dự nộp được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Giã Văn H1 phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Giã Văn H1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 154/2024/DS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn H.

Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm L thanh toán cho ông Đỗ Văn H số tiền 14.250.000 đồng. Buộc ông Giã Văn H1 thanh toán cho ông Đỗ Văn H số tiền 14.250.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Buộc bà Huỳnh Thị Cẩm L phải chịu 712.500 đồng. Ông Giã Văn H1 phải chịu 712.500 đồng.

+ Ông Đỗ Văn H không phải chịu. Ngày 07/3/2024 ông Đỗ Văn H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 713.000 đồng theo biên lai thu số 0004649 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Giã Văn H1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05/7/2024 ông Giã Văn H1 đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005266 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang